

CHỦ ĐỀ 13: GIA ĐÌNH (FAMILY)

Người dì



Aunt Ruthie

AUNT

Sự sinh ra, sự
chào đời



BIRTH

Anh/em trai



BROTHER

Gần gũi, gần
bó



CLOSE

Anh chị em họ



COUSIN

Con gái



DAUGHTER

Lì hôn, lị dị



DIVORCE

Vợ cũ



EX-WIFE

Cha/Bố



FATHER

Ông bà



GRANDPARENTS

Người chồng



HUSBAND

Con cái



KID

Cưới



MARRY

Mẹ



MOTHER

Mẹ chồng



MOTHER-IN-LAW

Cháu gái



NIECE

Cha mẹ



PARENTS

Mang thai



PREGNANT

Họ hàng



RELATIVE

Con cái



CHILD

Anh chị em



SIBLING

Chị em gái



SISTER

Con trai



SON

Mẹ kế, dì ghẻ



STEP-MOM

Người
chú/cậu/bác



UNCLE

Người vợ



WIFE

Cháu trai



NEPHEW